

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3
Ngày ban hành/ Date of Issue: 27/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593
Mã KQ/ RP. No: 013051114.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 27/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Vòi phát tại Trạm cấp nước Duy Nhất
Địa chỉ: xã Duy Nhất - huyện Vũ Thư- Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N74/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bô (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Niôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2016)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2016)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2016)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593
Mã KQ/ RP. No: 013051114.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	41.5	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	1.25	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	4.99	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.269	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTQL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 01305114.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN VĂN TẤN CƯỜNG



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 5922A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (o): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593
Mã KQ/ RP. No: 014051115.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 27/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Hộ gia đình Phạm Thị Quyên
Địa chỉ: xã Duy Nhất - huyện Vũ Thư- Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N75/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPP/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN-) (*)/ Cyanide (CN-) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Mã KQ/ RP. No: 014051115.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPP/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	39.4	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	1.23	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	5.09	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.146	mg/L	-	TCVN 6225-2-2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép, từng phần, ngoài từ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 014051115.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: M 2022 TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	-----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (**): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
 Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 011051112.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 27/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy : Tại vòi phát Trạm cấp nước Hồng Phong
Địa chỉ: xã Hồng Phong - huyện Vũ Thư- Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N72/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN-) (*)/ Cyanide (CN-) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài từ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X23SL1593

Mã KQ/ RP. No: 011051112.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	41.4	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	1.30	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetoneitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	5.22	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.175	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép, từng phần, ngoài từ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593
Mã KQ/ RP. No: 011051112.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB1
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	-----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017. / (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**): Items are tested by subcontractor.
- 3GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- 4 Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN VĂN CƯỜNG



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 012051113.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 27/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Hộ gia đình ông Trần Văn Năm
Địa chỉ: xã Hồng Phong - huyện Vũ Thư-- Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N73/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593
Mã KQ/ RP. No: 012051113.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2- methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	40.1	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	1.18	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	5.03	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.2-12	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

Mã KQ/ RP. No: 012051113.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chi tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



THUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Mã KQ/ RP. No: 031051432.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 27/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Vòi phát Xi nghiệp nước Vũ Thư
Địa chỉ: Khu Hưng Tiến - Thị trấn Vũ Thư - Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N92/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPI/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-7:1:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài từ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/11/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 031051132.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxycetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	18.3	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	1.11	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	4.67	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Vết 0.034 (< LOQ = 0.050)	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c). Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép, từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593
Mã KQ/ RP. No: 031051132.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỄN TÀN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X2331.1593
Mã KO/ RP. No: 031051132.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 27/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Vòi phát Xi nghiệp nước Vũ Thư
Địa chỉ: Khu Hùng Tiến - Thị trấn Vũ Thư - Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N92/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCBP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN-) (*)/ Cyanide (CN-) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700

[Handwritten Signature]

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Mã KQ/ R.P. No: 031051132.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2- methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	18.3	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	1.11	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	4.67	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Vết 0.034 (< LOQ = 0.050)	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSLS SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tstl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL. This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/11/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 031051132.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
					QCĐP 01: 2022/ TB

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN VĂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 27/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593
Mã KQ/ RP. No: 028051129.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/11/2023
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/11/2023 - 27/11/2023
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Hộ gia đình Lại Văn Dương
Địa chỉ: Tân Hòa- Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N89/11/23/NIK
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03.2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03.2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71.2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbauran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 028051129.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	23.7	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	1.17	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	4.60	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (v): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/11/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 028051129.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. (**): Items are tested by subcontractor.
- 3GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TRẦN VĂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Lê Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

1. (o): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Trang/ Page No: 1/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 027051128.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 27/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Vòi phát tại Trạm Cấp Nước Xã Minh Lãng
Địa chỉ: Xã Minh Lãng – Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N88/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN-) (*)/ Cyanide (CN-) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TT-CL-7.8/BM-04

1. (c), Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of Issue: 27/11/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 027051128.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	22.5	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	1.08	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	4.76	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Vết 0.031 (< LOQ = 0.050)	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
 Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c). Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593
Mã KQ/ RP. No: 027051128.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ / (**): Items are tested by subcontractor.
- 3GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN



TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
 Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TT-CL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang / Page No: 1/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593
Mã QL/ RP. No: 017051118.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THẢI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 27/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Vòi phát tại Nhà máy nước Vũ Tiên- Công Ty CP đầu tư phát triển doanh nghiệp Thái Bình
Địa chỉ: Xã Vũ Tiên- Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N78/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCDBP 01: 2022/ TB
1	Bc (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN) (*)/ Cyanide (CN) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700

[Handwritten signature]

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7.302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of Issue: 27/11/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 017051118.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxycetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	41.3	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	1.16	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	4.99	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.144	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ Khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3
 Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593
 Mã KQ/ RP. No: 017051118.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QC/BP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	-----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp / LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
 TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
 DIRECTOR



HUYỆNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TT-CL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of Issue: 27/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 018051119.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 27/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Hộ gia đình Trần Thanh Giang
Địa chỉ: Xã Vũ Tiến- Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N79/12/23/NK

6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN) (*)/ Cyanide (CN) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-103:2020	5

TSL SCIENCE CO., LTD
HCM Laboratory: 592A Công Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
 Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of Issue: 27/11/2023

Mã KQ/ RP. No: 018051119.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	37.4	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	1.21	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	4.86	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.239	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
 Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
 2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
 3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài từ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of Issue: 27/11/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 018051119.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QC DP 01. 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	--------------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017. / (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ Khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang/ Page No: 1/3

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 019051120.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 27/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Vòi phát Công Ty TNHH Cấp Nước Bách Hưng Phát
Địa chỉ: Xã Bạch Thận - Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N80/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chưa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+94) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL. This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 019051120.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPI/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxycetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	38.1	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	1.25	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	5.26	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.246	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/11/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 019051120.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ / (**) : Items are tested by subcontractor.
- 3GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp / LOD : Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang/ Page No: 1/3

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 0200051121.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 27/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Trạm Y tế xã Bách Thuận
Địa chỉ: Xã Bách Thuận - Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N81/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TT-CL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Mã KQ/ RP. No: 020051121.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPP/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2- methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	41.1	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	1.12	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	4.89	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.090	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

12515
RÚNG
MNG
TSL
CHI NH
NG TY
KHÓA H
H. TP

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang/ Page No: 3/3

Mã số/ Ref. No: 1X233L1593

Ngày ban hành/ Date of issue: 27/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 020051121.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022 TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	---------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chi tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CAM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HUYỀN TÀN CƯỜNG



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.